

Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2026/TLST -HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc “Ly hôn”, giữa:

* **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; CCCD: 019074004835; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Thái Nguyên

* **Bị đơn:** Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1977; CCCD: 019177011080; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị T có 02 con chung là Nguyễn Minh C1, sinh ngày 27/12/1996 và Nguyễn Phước T1, sinh ngày 05/10/2000, hiện cả hai đều đã trưởng thành và có gia đình riêng.
 - Về tài sản chung: Ông C và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông C và bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả ông C số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000529 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Phổ Yên;
- UBND phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc